

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2021
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Đức.

Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Công T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2020, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Công T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và khó khăn trong kinh tế gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của mình không được hạnh phúc nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L có bản tự khai trình bày: Chị thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh L đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và lối sống, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T làm đơn xin ly hôn với chị thì chị cũng hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Trương Công T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trương Công T không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Trương Công T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị L, có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Vụ án Ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L vắng mặt

nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc anh T xin ly hôn với chị, đồng thời đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị L theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hôn nhân: Anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/7/2019 tại UBND xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Anh T và chị L đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của khởi kiện, cho anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn.

[4]. Về con chung: Anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị L không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Trương Công T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trương Công T.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Trương Công T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002770 ngày 07/12/2020 của Cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, h. Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Mạnh